TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2023/ HNGĐ - ST
Ngày: 18/9/2023
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Luyện.

2. Ông Nguyễn Tất Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã Iato, huyện Iagrai, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ng, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm 07, xã Ng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

(Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/5/2023, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Ng kết hôn vào ngày 27/01/2005, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Điền (nay là xã Nam Điền), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được

một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng là từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, anh Ng có hành vi bạo hành đối với chị T. Đến nay chị Nguyễn Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Văn Ng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh T. Không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Ng có ba con chung là cháu Hoàng Nhất Công, sinh ngày 28/7/2005, Hoàng T Đạt, sinh ngày 24/11/2008, cháu Hoàng Hải Đăng, sinh ngày 04/5/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân ba con chung ở với anh Hoàng Văn Ng. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị T là giao cả ba con chung cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và xin được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 5 năm 2023 bị đơn anh Hoàng Văn Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Anh Hoàng Văn Ng và chị Nguyễn Thị T kết hôn ngày 27/01/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Điền (nay là xã Nam Điền), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị T tự ý bỏ nhà ra đi và từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Nay anh Ng xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nguyện vọng của anh Ng là muốn được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái nên anh Ng không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Ng có ba con chung là cháu Hoàng Nhất Công, sinh ngày 28/7/2005, Hoàng T Đạt, sinh ngày 24/11/2008, cháu Hoàng Hải Đăng, sinh ngày 04/5/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân ba con chung ở với anh Hoàng Văn Ng. Nếu vợ chồng phải ly hôn nguyện vọng của anh Ng là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Hoàng Văn Ng thống nhất như chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 6 năm 2023 Uỷ ban nhân dân xã Ng Sơn cho biết: Anh Hoàng Văn Ng có hộ khẩu thường trú tại xã Ng Sơn, còn chị

Nguyễn Thị T không có đăng ký thường trú tại xã Ng Sơn. Anh Hoàng Văn Ng và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 27/01/2005 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Sơn mà anh Ng chỉ làm thử tục xác nhận tình trạng độc thân. Sau khi kết hôn anh Ng chị T không sinh sống tại địa phương mà đi làm ăn xã, sau một thời gian mới quay về sinh sống ở xã Ng Sơn. UBND xã Ng Sơn được biết chị Nguyễn Thị T đang làm thủ tục yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Ng chị T địa phương không nắm được. Vợ chồng anh Ng chị T có ba con chung là cháu Hoàng Nhất Công, sinh ngày 28/7/2005, Hoàng T Đạt, sinh ngày 24/11/2008, cháu Hoàng Hải Đăng, sinh ngày 04/5/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân ba con chung ở với anh Hoàng Văn Ng tại xóm 07, xã Ng Sơn . Về công việc và thu nhập của chị T anh Ng: Chị T và anh Ng là lao động tự do nên công việc và thu nhập cụ thể chính quyền địa phương không năm được. UBND xã Ng Sơn, huyện Đô Lương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Ng chị T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về T phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn Ng

+ Về con chung: Giao hai con chung là cháu Hoàng T Đạt sinh ngày 24/11/2008 và cháu Hoàng Hải Đăng sinh ngày 04/5/2011 cho anh Hoàng Văn Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu. Do cháu Hoàng Nhất Công, sinh ngày 28/7/2005 đến thời điểm xét xử đã đủ 18 tuổi nên theo quy định của pháp luật không phải cấp dưỡng.

+ Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Miễn xét

+ Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Nguyễn Thị T yêu cầu, nơi Đặng ký hộ khẩu thường trú của anh Hoàng Văn Ng tại xóm 07, xã Ng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Ng; chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Hoàng Văn Ng theo đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Ng kết hôn vào ngày 27/01/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Điền (nay là xã Nam Điền), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Kể từ năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và sống ly thân đến nay. Chị Nguyễn Thị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình không hợp, anh Ng có hành vi bạo hành đối với chị T, nay chị T nhất quyết ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử để chị T sơm ổn định cuộc sống. Anh Hoàng Văn Ng cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, tuy nhiên anh Ng vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Xét nguyện vọng của anh Ng là chính đáng, tuy nhiên anh Ng và chị T sống ly thân từ năm 2015 đến nay thể hiện mâu thuẫn giữa chị T và anh Ng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị T được ly hôn anh Ng để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Ng có ba con chung là cháu Hoàng Nhất Công, sinh ngày 28/7/2005, Hoàng T Đạt, sinh ngày 24/11/2008, cháu Hoàng Hải Đăng, sinh ngày 04/5/2011. Hiện tại cả ba con chung đang sống cùng anh Ng tại xóm 07. Xã Ng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Cả anh Ng và chị T đều thống nhất nếu vợ chồng ly hôn giao cả ba con chung cho anh Hoàng Văn Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu. Tại các bản tự khai ngày 08/6/2023 các cháu Hoàng Nhất Công, Hoàng T Đạt, Hoàng Hải Đăng đều có nguyện vọng được ở với bố Hoàng Văn Ng nếu bố mẹ phải ly hôn. Xét đây là nguyện vọng chính đáng của các cháu nên cần chấp nhận. Tuy nhiên đến thời điểm xét xử cháu Hoàng Nhất Công đã đủ 18 tuổi, theo quy định của pháp luật không phải cấp dưỡng. Nên cần xử giao hai cháu là Hoàng T Đạt và Hoàng Hải Đăng cho anh Hoàng Văn Ng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mối tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Ng đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn Ng.

2. Về con chung: Giao hai con là cháu Hoàng T Đạt, sinh ngày 24/11/2008 và cháu Hoàng Hải Đăng, sinh ngày 04/5/2011 cho anh Hoàng Văn Ng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, trưởng T. Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi hai cháu Hoàng T Đạt và Hoàng Hải Đăng đủ 18 tuổi, trường T.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền ngăn cấm, cản trở. Chị Nguyễn Thị T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Miễn xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 648 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0002953 ngày 15/5/2023. Chị Nguyễn Thị T còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Nam Điền, Thạch Hà, Hà Tính;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh